Soạn: 29/4/2025

Dạy: 9A tiết 139: 9/5 9B tiết 137: 5/5 9C tiết 140:8/5 9D tiết 137: 5/5

# **TIẾT DẠY TRÊN THƯ VIỆN MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9- KỲ II**

# **BÀI 44: SỰ PHÁT SINH VÀ PHÁT TRIỂN SỰ SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT**

**Thời gian thực hiện: 01 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Dựa vào sơ đồ:

+ Trình bày khái quát được sựu phát triển của thế giới sinh vật trên Trái Đất.

+ Trình bày nguồn gốc xuất hiện của sinh vật nhân thực từ sinh vật nhân sơ.

+ Trình bày sự xuất hiện và sự đa dạng hóa của sinh vật đa bào.

+ Trình bày được khái quát sự hình thành loài người.

**2. Về năng lực**

**a) Năng lực chung**

**-** Tự chủ và tự học: Chủ động, tự tìm hiểu về sự phát sinh và phát triển sự sống trên Trái Đất.

+ Sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt về sự phát sinh và phát triển sự sống trên Trái Đất.

+ Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi thảo luận về sự phát sinh và phát triển sự sống trên Trái Đất, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm để thảo luận hiệu quả, giải quyết các vấn đề trong bài học và hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**b) Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Qua sơ đồ:

+ Trình bày khái quát được sựu phát triển của thế giới sinh vật trên Trái Đất.

+ Trình bày nguồn gốc xuất hiện của sinh vật nhân thực từ sinh vật nhân sơ.

+ Trình bày sự xuất hiện và sự đa dạng hóa của sinh vật đa bào.

+ Trình bày được khái quát sự hình thành loài người.

**3. Về phẩm chất**

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Cẩn thận, trung thực và thực hiện các yêu cầu trong chủ đề bài học.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

 **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, SBT môn KHTN 9 cánh diều.

- Sách giáo khoa lịch sử - địa lý 9.

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1***Nghiên cứu hình 44.1, 44.2, 44.3 và thông tin SGK trang 208, điền nội dung thích hợp vào chỗ trống:** Sự sống bắt nguồn từ (1)......................................
1. Tiến hóa hóa học
* Dưới tác dụng của (2)......................................: các chất vô cơ (NH3, CH4, H2O, H2, CO) trong khí quyển sơ khai phản ứng tại thành (3) .....................
1. Tiến hóa tiền sinh học
* Từ các phân tử trong (4)................................. được bao bọc bởi màng lipid, có khả năng trao đổi chất hình thành (5) .....................................
1. Tiến hóa sinh học
* Từ các tế bào sơ khai hình thành (6) ......................... dưới tác động của (7)................................. hình thành (8) .....................................
* Sự hình thành tế bào nhân thực từ tế bào nhân sơ:

+ Màng sinh chất gấp nếp hình thành (9).....................................+ Màng nhân hình thành bao bọc vùng nhân tạo thành (10)..........................+ Sự cộng sinh của vi khuẩn hiếu khí dị dưỡng hình thành (11) .....................+ Sự cộng sinh của vi khuẩn quang hợp hình thành (12)............................ ở tế bào nhân thực tự dưỡng.* Sự xuất hiện và đa dạng hóa của sinh vật đa bào:

+ (13).......................... → Sinh vật nhân sơ → (14)............................ → Sinh vật nhân thực đa bào ((15).................., ...................,...........................) |

- Các bộ thẻ in hình đại diện các dạng người khác nhau cho các nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC**

- Dạy học theo nhóm, nhóm cặp đôi.

- Phương pháp trực quan, vấn đáp.

- Dạy học nêu và giải quyết vấn đề thông qua câu hỏi trong SGK.

**B. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu:** Dẫn dắt giới thiệu vấn đề, để học sinh biết về sự phát sinh sự sống trên Trái Đất.

**b) Nội dung:** GV vấn đáp: Trái Đất là hành tinh có sự sống. Vậy sự sống bắt nguồn từ đâu?



**c)** **Sản phẩm:** HS nêu quan điểm ban đầu, có sự điều chỉnh phù hợp trong quá trình học.

Dự kiến SP:Sự sống bắt nguồn từ các thành phần vô cơ trong môi trường.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ**GV hỏi:Trái Đất là hành tinh có sự sống. Vậy sự sống bắt nguồn từ đâu? | Nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ**Quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết. | Đại diện HS trình bày quan điểm. |
| **Báo cáo kết quả:** GV mời đại diện HS trả lời. | Đại diện HS báo cáo. |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài** | Xác định vấn đề bài học. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu sự phát triển của thế giới sinh vật trên Trái Đất**

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày khái quát được sựu phát triển của thế giới sinh vật trên Trái Đất.

- Trình bày nguồn gốc xuất hiện của sinh vật nhân thực từ sinh vật nhân sơ.

- Trình bày sự xuất hiện và sự đa dạng hóa của sinh vật đa bào.

**b. Nội dung:**  GV tổ chức làm việc theo nhóm 4HS hoàn thành phiếu học tập số 1.

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1***Nghiên cứu hình 44.1, 44.2, 44.3 và thông tin SGK trang 208, điền nội dung thích hợp vào chỗ trống:*- Sự sống bắt nguồn từ (1)......................................1. Tiến hóa hóa họcDưới tác dụng của (2)......................................: các chất vô cơ (NH3, CH4, H2O, H2, CO) trong khí quyển sơ khai phản ứng tại thành (3) .....................2. Tiến hóa tiền sinh họcTừ các phân tử trong (4)................................. được bao bọc bởi màng lipid, có khả năng trao đổi chất hình thành (5) .....................................3. Tiến hóa sinh học- Từ các tế bào sơ khai hình thành (6) ......................... dưới tác động của (7)................................. hình thành (8) .....................................- Sự hình thành tế bào nhân thực từ tế bào nhân sơ:+ Màng sinh chất gấp nếp hình thành (9).....................................+ Màng nhân hình thành bao bọc vùng nhân tạo thành (10)..........................+ Sự cộng sinh của vi khuẩn hiếu khí dị dưỡng hình thành (11) .....................+ Sự cộng sinh của vi khuẩn quang hợp hình thành (12)............................ ở tế bào nhân thực tự dưỡng.- Sự xuất hiện và đa dạng hóa của sinh vật đa bào:+ (13).......................... → Sinh vật nhân sơ → (14)............................ → Sinh vật nhân thực đa bào ((15).................., ...................,...........................) |

**Luyện tập 1:**

Các nhà khoa học thấy rằng quanh các miệng núi lửa dưới đáy đại dương vẫn có quá trình hình thành các chất hữu cơ từ vô cơ. Theo em liệu có quá trình tiến hóa của các hợp chất này hình thành nên tế bào sơ khai không? Vì sao?

**c. Sản phẩm:** Đáp án PHT số 1

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1***Nghiên cứu hình 44.1, 44.2, 44.3 và thông tin SGK trang 208, điền nội dung thích hợp vào chỗ trống:*- Sự sống bắt nguồn từ (1) *các chất hóa học đơn giản.*1. Tiến hóa hóa họcDưới tác dụng của (2) *năng lượng từ tia sét, tia cực tím*: các chất vô cơ (NH3, CH4, H2O, H2, CO) trong khí quyển sơ khai phản ứng tại thành (3) *các phân tử hữu cơ đơn giản.*2. Tiến hóa tiền sinh họcTừ các phân tử hữu cơ trong (4) *môi trường nước* được bao bọc bởi màng lipid, có khả năng trao đổi chất hình thành (5) *tế bào đầu tiên.*3. Tiến hóa sinh học- Từ các tế bào sơ khai hình thành (6) *sinh vật nhân sơ* dưới tác động của (7) *nhân tố tiến hóa* hình thành (8) *tế bào nhân thực đơn bào.*- Sự hình thành tế bào nhân thực từ tế bào nhân sơ:+ Màng sinh chất gấp nếp hình thành (9) *màng trong tế bào.*+ Màng nhân hình thành bao bọc vùng nhân tạo thành (10) *nhân hoàn chỉnh.*+ Sự cộng sinh của vi khuẩn hiếu khí dị dưỡng hình thành (11) *bào quan ti thể*+ Sự cộng sinh của vi khuẩn quang hợp hình thành (12) *bào quan lục lạp* ở tế bào nhân thực tự dưỡng.* Sự xuất hiện và đa dạng hóa của sinh vật đa bào:

+ (13) *Tế bào sơ khai* → Sinh vật nhân sơ → (14) *sinh vật nhân thực đơn bào* → Sinh vật nhân thực đa bào ((15) *thực vật, nấm, động vật*) |

**Luyện tập 1:**

Hiện nay không có quá trình tiến hóa của các hợp chất hữu cơ này vì chúng không có khả năng trao đổi chất với môi trường.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** - GV chia lớp thành các nhóm 4HS, yêu cầu nghiên cứu thông tin SGK, các tranh hình 44.1-44.3, hoàn thành PHT số 1:* Thời gian: 7 phút.
 | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ**Quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết. | -HS quan sát hình, đọc SGK thu nhận thông tin.-Thảo luận nhóm, thống nhất nội dung thực hiện nhiệm vụ. |
| **Báo cáo kết quả:** - GV cho các nhóm đổi chéo sản phẩm, chiếu đáp án để chấm chéo.+ Tiêu chí: 0,67 điểm/ý đúng.- GV cho HS trình bày các vấn đề trên tranh câm. | - HS đổi chéo sản phẩm, dựa vào đáp án và tiêu chí chấm bài.- HS trình bày trên tranh câm. |
| **Tổng kết** - Sự sống bắt nguồn từ các chất hóa học đơn giản.- Các quá trình tiến hóa:+ Tiến hóa hóa học: hình thành các phân tử hữu cơ.+ Tiến hóa tiền sinh học: Hình thành các tế bào sơ khai.+ Tiến hóa sinh học: từ tế bào sơ khai hình thành và phát triển thành các loài sinh vật đa dạng và phong phú. | Ghi nhớ kiến thức |
| **Luyện tập 1:** Các nhà khoa học thấy rằng quanh các miệng núi lửa dưới đáy đại dương vẫn có quá trình hình thành các chất hữu cơ từ vô cơ. Theo em liệu có quá trình tiến hóa của các hợp chất này hình thành nên tế bào sơ khai không? Vì sao? | HS vận dụng kiến thức làm bài. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu sự hình thành loài người (25 phút)**

**a. Mục tiêu:**

Trình bày được khái quát sự hình thành loài người.

**b) Nội dung:** GV tổ chức học tập theo kĩ thuật trò chơi để tìm hiểu về sự hình thành loài người.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về đặc điểm các dạng người và vị trí trong cây tiến hóa.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** - GV cho HS tự nghiên cứu về sự hình thành loài người trong 3 phút.- Tổ chức trò chơi: Tôi là ai+ Lớp chia thành các nhóm 6 HS, mỗi nhóm nhận được 1 tập thẻ về các dạng người theo sơ đồ hình 44.4, mỗi HS nhận được 1 thẻ bất kì. + Các nhóm không sử dụng tư liệu, từng thành viên gọi tên dạng người mình nhận đc, xác định vị trí trên cây tiến hóa trống, dán hình và ghi lại đặc điểm của dạng người đó.+ Nhóm nào hoàn thành nhanh, đúng sẽ chiến thắng. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV quan sát. | Nghiên cứu SGK, ghi nhận thông tin, tham gai trò chơi. |
| **Báo cáo kết quả**- Các nhóm trưng bày sản phẩm, đại diện 1 nhóm báo cáo, các nhóm khác chuẩn hóa, nhận xét. - GV cung cấp thêm thông tin về lịch sử hình thành loài người. Hướng dẫn HS đọc thêm mục “Em có biết”  | - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm HS khác đối chiếu nhận xét.* Đại diện nhóm trả lời.
 |
| **Tổng kết:**- Loài người và các loài tinh tinh có chung tổ tiên với nhau, bắt nguồn từ Châu Phi, cách đây 6-7 triệu năm trước.- Quá trình tiến hóa của loài người hình thành nên các nhóm người khác nhau: Vượn người Phương Nam, Người khéo léo, người đứng thẳng, người nearderthal, người hiện đại.- Chỉ có nhóm người hiện đại (*Homo sapiens*) tồn tại đến ngày nay. | HS ghi nhớ kiến thức |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố nội dụng toàn bộ bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm bài tập:

1. Viết sơ đồ tóm tắt đặc điểm các giai đoạn phát triển sự sống trên Trái Đất?
2. Giải thích tại sao người Nearderthal không phải tổ tiên của người hiện đại?

c. Sản phẩm: Học sinh dựa vào kiến thức bài học trả lời các câu hỏi.

1. HS vẽ sơ đồ vào vở.
2. Người Nearderthal không phải tổ tiên của người hiện đại vì người Nearderthal và người hiện đại được tách ra từ 1 tổ tiên chung và cùng xuất hiện và tồn tại cùng 1 thời điểm nhưng do người hiện đại có khả năng thích ứng tốt hơn với sự thay đổi của môi trường nên còn tồn tại đến nay.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** Chiếu bài tập, hướng dẫn HS làm bài.1. Viết sơ đồ tóm tắt đặc điểm các giai đoạn phát triển sự sống trên Trái Đất?
2. Giải thích tại sao người Nearderthal không phải tổ tiên của người hiện đại?
 | HS nhận nhiệm vụ. |
| **HS thực hiện nhiệm vụ:** GV quan sát, điều khiển trò chơi | HS toàn lớp tham gia trò chơi theo nhóm |
| **Báo cáo kết quả:** GV nhận xét nội dung trình bày của HS, sử dụng phương pháp đánh giá đồng đẳng chéo (bằng lời) bằng cách GV sửa bài. | HS đánh giá kết quả. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu**: Vận dụng hiểu biết về sự hình thành loài người vào thực tế.

**b) Nội dung**: GV cho học sinh làm bài tập vận dụng theo nhóm cặp đôi.

Tìm hiểu thêm về sự hình thành loài người *Homo sapiens* và những yếu tố tác động đến sự hình thành loài người, từ đó rút ra giải pháp đảm bảo môi trường sống thuận lợi cho loài người hiện tại.

**c) Sản phẩm**: Học sinh vận dụng kiến thức làm bài tập:

- HS đưa ý

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| *Giao nhiệm vụ:* GV giao bài tập:Tìm hiểu thêm về sự hình thành loài người *Homo sapiens* và những yếu tố tác động đến sự hình thành loài người, từ đó rút ra giải pháp đảm bảo môi trường sống thuận lợi cho loài người hiện tại.  | Giao nhiệm vụ |
| *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ:* Theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. | Thực hiện nhiệm vụ ngoài giờ học |
| *Báo cáo kết quả:* GV yêu cầu gửi bài qua padlet, GV nhận xét đánh giá.GV định hướng HS thực hành các giải pháp bảo vệ môi trường sống của con người. | HS nộp bài trực tuyến. |

**Ký duyệt: 2/5/2025**